

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ KINH MÔN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HS-ST

Ngày: 30/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thế Hưng;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Ngọc;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Văn;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Chính Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:** Bà Quách Thị Nền- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021, theo quyết định đưa ra xét xử số 90/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983, Nơi ĐKKHKT: Xóm 3, xã MH, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: KDC PS, phường AL, Thị xã KM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố không xác định và mẹ là bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Trương Thị T1, sinh năm 1983 và có một con là Nguyễn Thị M, sinh năm 2017 ở MH, KM. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/7/2021 đến ngày 15/7/2021 thì chuyển tạm giam tại nhà Trạm giam Công an Thị xã Kinh Môn cho đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Người làm chứng:

2.1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; Địa chỉ: KDC KH, phường AL, thị xã KM, tỉnh Hải Dương (*Vắng mặt*);

2.2. Anh Lê Văn P, sinh năm 1977; Địa chỉ: KDC KH, phường AL, thị xã KM, tỉnh Hải Dương (*Vắng mặt*);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 20 giờ ngày 11/7/2021, Nguyễn Văn T thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi từ chỗ ở đến khu vực ga PT, KT, Hải Dương với mục đích tìm mua ma túy đá để sử dụng. Tại đây, T gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 12 túi ma túy được đựng trong túi nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, với giá 1.200.000đ. Sau khi mua được ma túy, T đi về chỗ ở của T. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T cầm theo cả 12 túi ma túy trên đi bộ tìm dụng cụ để sử dụng ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang đi trên đường Nguyễn Đại N (thuộc KDC LH, phường AL), thì bị Tổ công tác thuộc Công an phường An Lưu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại lòng bàn tay phải của T đang cầm 12 túi nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M). Ngày 12/7/2021, Cơ quan CSĐT-Công an thị xã Kinh Môn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, nhưng không thu giữ thêm được đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 383/KLGD-PC09 ngày 14/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 12 túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, ghi thu của Nguyễn Văn T, gửi đến giám định có tổng khối lượng là: 2,439g là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn trả: 2,355g ma túy loại Methamphetamine; 12 vỏ túi nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định ký hiệu M. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT - VKS ngày 11/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố bị Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

- Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố; Đề nghị về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 2 năm 3 tháng tù đến 2 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/7/2021, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Đề nghị xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và nhất trí không có tranh luận gì về các vấn đề khác, chỉ đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoan hồng của pháp luật, xử nhẹ với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, khám xét chỗ ở, vật chứng đã thu giữ và lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Hồi 21 giờ 30 phút, ngày 11/7/2021, tại đường Nguyễn Đại N thuộc khu dân cư LH, phường AL, thị xã KM, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay phải 2,439 gam Methamphetamine, với mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu.

[3] Về tội danh và điều khoản truy tố: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 2,439g ma túy Methamphetamine với mục đích sử dụng, là xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hành vi mua Tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện có tính chất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS nào, trong quá trình điều tra và ở tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở đó, HĐXX cân nhắc quyết định mức hình phạt tù tương xứng đối với bị cáo, mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục với bị cáo và ý thức tuân thủ pháp luật nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng không có công việc và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định của điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, số ma túy đã thu giữ của bị cáo, được hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu cho tiêu hủy cùng các vỏ bao chứa ma túy, chứa mẫu vật giám định, do không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Các đối tượng liên quan trong vụ án: Trong vụ án này, người đã bán ma túy và người lái xe ôm chở bị cáo, tài liệu điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ. Cơ quan CSĐT- Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

**1/ Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

**2/ Về hình phạt chính:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 28 (Hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/7/2021;

**3/ Về xử lý vật chứng:** Tịch thu cho tiêu hủy 2,355g ma túy loại Methamphetamine, 12 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định ký hiệu M hoàn lại sau giám định. Tất cả được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi số 383/KLGD –PC09 Công an tỉnh Hải Dương;

*(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/9/2021 giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn);*

**4/ Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

**5/ Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKS nhân dân tỉnh Hải dương;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Công an thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thế Hưng**